

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ BÔNG
TỈNH QUẢNG NGÃI**
Số: 21/2020/QĐST-
HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Trà Bông, ngày 12 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 34/2020/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Ng N H, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn Th Nh, xã B Th, huyện T S, tỉnh B Đ.

2. Bị đơn: Chị H Th M Th, Sinh năm 1995

Địa chỉ: Tổ 4, thôn G, xã Tr B, huyện T B, tỉnh Q Ng.

Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 119 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái với pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Ng N H và chị H Th M Th.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - **Về quan hệ hôn nhân:** anh Ng N H và chị H Th M Th tự nguyện ly hôn.
 - **Về con chung:** có 02 con chung
 1. Nguyễn H Tr Th, sinh ngày 29/12/2017
 2. Nguyễn H Th Đ; sinh ngày 07/5/2019

Giao các con Ng H Tr Th, Ng H Th Đ cho chị Th nhận trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục.

Cấp dưỡng nuôi con: Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 4.000.000 đ (Bốn triệu đồng) cho con Ng H Th Đ (sinh ngày 07/5/2019) đến khi đủ 18 tuổi. Chị Th có trách nhiệm nhận số tiền cấp dưỡng trên để thực hiện nghĩa vụ nuôi dưỡng cháu Ng H Th Đ.

Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6 năm 2020.

Quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Án phí dân sự sơ thẩm:** Mỗi người phải chịu 75.000 đ (bảy mươi lăm nghìn đồng). Tuy nhiên, anh H tự nguyện nộp đủ 150.000 đ (một trăm, năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân gia đình.

Anh H phải chịu 150.000 đ (một trăm, năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng.

Anh H sẽ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) anh H đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/0002817 ngày 18 tháng 5 năm 2020 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Bồng.

Đối với khoản tiền cấp dưỡng nói trên, sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày chị Th có đơn yêu cầu thi hành án mà anh H không nộp thì hàng tháng anh còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2, Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q.Ngãi;
- VKSND huyện Trà Bồng;
- Chi cục THADS huyện T B;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Công Diễn